BỘ Y TẾ
**VIỆN PASTEUR**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 895 /QĐ-PAS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch**

**thuộc Dự toán mua sắm Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-PAS ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch;*

*Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-PAS ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Thông báo mời thầu cho gói thầu Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch;*

*Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến trên trang muasamcong.mpi.gov.vn của gói thầu Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch ngày 10 tháng 11 năm 2026;*

*Căn cứ xác nhận chấp thuận được trao hợp đồng với các nhà thầu xếp hạng thứ nhất;*

*Theo đề nghị của Phòng Vật tư - Thiết bị y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Gói thầu Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch, bao gồm:

***1. Thông tin về gói thầu***:

- Số E-TBMT: IB2600594405;
- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch;
- Giá gói thầu: 219.229.800 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm đồng);*
- Nguồn vốn: Dịch vụ;
- Tên chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước qua mạng;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

***2. Thông tin về gói thầu***:

| STT | Tên nhà thầu | Mã số thuế | Giá dự thầu (VNĐ) | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), giảm giá (nếu có) | Điểm kỹ thuật (nếu có) | Giá đánh giá (nếu có) | Giá trúng thầu (VNĐ) | Thời gian thực hiện gói thầu | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH CHANU | 0314029345 | 197.919.108 | 197.919.108 | - | - | 197.919.045 | 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực | 15 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực |

***3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:***

| STT | Tên nhà thầu | Mã số thuế | Lý do nhà thầu không trúng thầu |
|---|---|---|---|
| 1 | Công ty CP Kỹ thuật và Sinh học Ứng dụng Việt Nam | 0105168916 | Nhà thầu không được xếp hạng thứ nhất |

***4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu:***

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**VIỆN TRƯỞNG**

Ký bởi: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 12/11/2026 10:51:29

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Vũ Trung**

**Phụ lục**

**THÔNG TIN HÀNG HÓA TRÚNG THẦU**

*(Đính kèm Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 11 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Tên hàng hóa | Mã hàng | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất | Xuất xứ | Năm sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá trúng thầu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cột sắc kí HPLC-C18 kích thước 150mm*4,6 mm | 993967-902 | Không yêu cầu | Agilent | Mỹ | Không yêu cầu | -Chiều dài cột 150 mm, đường kính 4.6 mm, kích thước hạt 5 µm<br>-Kích thước lỗ: 80Å<br>-Pha tĩnh: Eclipse XDB-C18; double encapped<br>- Hàm lượng Carbon: 10%<br>-Khoảng pH: 2-9<br>-Nhiệt độ tối đa: 60°C ở pH 2–6; 40°C ở pH 6–9<br>-Áp suất tối đa: 400 bar<br>(Sử dụng cho Hệ thống HPLC, model LC-20 A series, Hãng Shimadzu do Viện sở hữu và đang sử dụng. MSKK: 4361) | Cái | 3 | 22.841.863 |
| 2 | Cột sắc kí HPLC-C18 kích thước 250mm*4,6 mm | 990967-902 | Không yêu cầu | Agilent | Mỹ | Không yêu cầu | -Chiều dài cột 250 mm, đường kính 4.6 mm, kích thước hạt 5 µm<br>-Kích thước lỗ: 80Å<br>-Pha tĩnh: Eclipse XDB-C18, double encapped<br>- Hàm lượng Carbon: 10%<br>-Khoảng pH: 2-9<br>-Nhiệt độ tối đa: 60°C ở pH 2–6; 40°C ở pH 6–9<br>-Áp suất tối đa: 400 bar<br>(Hệ thống HPLC, model LC-20 A series, Hãng Shimadzu do Viện sở hữu và đang sử dụng. MSKK: 4361) | Cái | 1 | 24.990.749 |
| 3 | Tiền cột bảo vệ cho cột XDB-C18 | 820950-925 | Không yêu cầu | Agilent | Mỹ | Không yêu cầu | -Chiều dài cột 12.5 mm, đường kính 4.6 mm, kích thước hạt 5 µm<br>-Kích thước lỗ: 80-Å<br>-Pha tĩnh: Eclipse XDB-C18, double encapped<br>-Tải Carbon tối đa: 10%<br>-Khoảng pH: 2-9<br>-Nhiệt độ tối đa: 60°C ở pH 2–6; 40°C ở pH 6–9 | Hộp | 4 | 8.704.978 |

| STT | Tên hàng hóa | Mã hàng | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất | Xuất xứ | Năm sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá trúng thầu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | -Áp suất tối đa: 400 bar (Hệ thống HPLC, model LC-20 A series, Hãng Shimadzu do Viện sở hữu và đang sử dụng. MSKK: 4361)<br>Yêu cầu quy cách đóng gói 4 cái/Hộp | | | |
| 4 | Đầu côn load mẫu (Gel loading tip) | 4853 | Không yêu cầu | Corning | Trung Quốc | Không yêu cầu | -Vật liệu: Polypropylene<br>-Tiệt trùng: không<br>-Dnase, Rnase, endotoxin: không<br>-Lọc: không<br>-Chiều dài: 83 mm<br>-Thể tích: 1-200 µL, đầu tip tròn dày 0.5mm<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 200 cái/hộp, 2 hộp/thùng | Thùng | 10 | 2.566.725 |
| 5 | Đầu côn không lọc, có khía 1000 µl | 20-1000 | Không yêu cầu | Biologix | Trung Quốc | Không yêu cầu | -Vật liệu: Polypropylene<br>-Tiệt trùng: không<br>-Màu sắc: xanh dương<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 1000 cái/Gói | Gói | 20 | 288.507 |
| 6 | Đầu côn không lọc, có khía 200 µl | 20-0200 | Không yêu cầu | Biologix | Trung Quốc | Không yêu cầu | -Vật liệu: Polypropylene<br>-Tiệt trùng: không<br>-Màu sắc: vàng<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 1000 cái/Gói | Gói | 6 | 238.765 |
| 7 | Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vặn | 81-8204 | Không yêu cầu | Biologix | Trung Quốc | Không yêu cầu | - Chất liệu polypropylene Đã tiệt trùng<br>Có vùng ghi chú<br>-Thể tích: 2 mL, có chia vạch<br>-Nắp vặn ngoài, có vòng đệm cao su trong nắp<br>- Chịu được nhiệt độ từ -86 độ C đến 121 độ C<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 cái/Gói | Gói | 10 | 238.765 |
| 8 | Ống ly tâm đáy nhọn 1,5 ml có nắp | 131-7155C | Không yêu cầu | Watson | Nhật | Không yêu cầu | -Vật liệu: Polypropylene<br>-Thể tích: 1,5 mL, có chia vạch<br>-Có vùng để ghi chú trên thành ống<br>-Lực ly tâm tối đa: 20.000 | Gói | 4 | 505.983 |

| STT | Tên hàng hóa | Mã hàng | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất | Xuất xứ | Năm sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá trúng thầu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | × G (với 1,0 mL nước trong 15 phút)<br>Không chứa RNase/DNase/DNA người<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 1000 cái/Gói | | | |
| 9 | Ống thủy tinh chèn dùng cho lọ đựng mẫu HPLC | C0000070 | Không yêu cầu | ALWSCI | Trung Quốc | Không yêu cầu | -Vật liệu: thủy tinh<br>Đáy nhọn, có Polyspring<br>- Kích thước: 6 × 29 mm<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/hộp | Hộp | 30 | 335.763 |
| 10 | Lọ thủy tinh nâu (vial) 2ml | C0000011 | Không yêu cầu | ALWSCI | Trung Quốc | Không yêu cầu | -Vật liệu: thủy tinh nâu<br>-Thể tích: 2 ml, chia vạch và có nhãn, đáy bằng<br>- Kích thước lọ: 12×32mm<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/hộp | Hộp | 10 | 201.458 |
| 11 | Nắp vial không rãnh | C0000143 | Không yêu cầu | ALWSCI | Trung Quốc | Không yêu cầu | Nắp vặn có ren màu xanh dương, 9-425, loại hở phía trên, có gân, chất liệu PP<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/hộp | Hộp | 10 | 186.535 |
| 12 | Găng tay nitrile không bột | Không có | Không yêu cầu | Vglove | Việt Nam | Không yêu cầu | Chất liệu: 100% nitrile<br>Chưa tiệt trùng<br>Hàm lượng độ bột: Tối đa 2mg/găng<br>Màu: Xanh<br>Kích thước theo yêu cầu của Viện khi giao hàng<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp | Hộp | 15 | 134.305 |
| 13 | Cuộn Parafilm | PM-996 | Không yêu cầu | Amcor | Mỹ | Không yêu cầu | -Loại màng nhiệt nhựa dẻo, không thấm nước, có khả năng chống ẩm<br>-Căng dài hơn 350% chiều dài ban đầu<br>-Chịu được tối đa 48 giờ so với nhiều chất như dung dịch muối, axit vô cơ và dung dịch kiềm<br>-Kích thước: 4"x125' | Cuộn | 2 | 925.214 |
| 14 | Màng lọc Nylon 0.45 µm | C0000305 | Không yêu cầu | Alwsci | Trung Quốc | Không yêu cầu | -Vật liệu: nylon<br>-Đường kính: 47 mm<br>-Kích thước lỗ: 0.45 µm<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/Hộp | Hộp | 10 | 440.223 |

| STT | Tên hàng hóa | Mã hàng | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất | Xuất xứ | Năm sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá trúng thầu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Bình tia nhãn 'Ethanol' | 3-6867-05 | Không yêu cầu | Kautex | Đức | Không yêu cầu | -Nhựa PE<br>-Nhãn 'Ethanol' in đậm trên thân bình<br>Thể tích: 500ml | Cái | 5 | 696.398 |
| 16 | Khẩu trang y tế 4 lớp | Không có | Không yêu cầu | Phan Anh | Việt Nam | Không yêu cầu | Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 cái/hộp | Hộp | 20 | 46.426 |
| 17 | Pipette Pasteur nhựa 1 ml | 30-0135A1 | Không yêu cầu | Biologix | Trung Quốc | Không yêu cầu | - Chất liệu: Polyethylene, tiệt trùng từng cái<br>- Thể tích: 1 ml<br>- Có vạch chia thể tích<br>Yêu cầu quy cách đóng gói: 500 cái/gói | Gói | 5 | 1.134.134 |